TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 290/2022/DS-PT
Ngày: 28/11/2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

Bà Lâm Ngọc Tuyền.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Đào Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2022/TLPT-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 145/2022/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 311/2022/QĐ-PT ngày 02 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Võ Thị U, sinh năm 1963;

Địa chỉ: ấp R, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:*

1. Nguyễn Thái L, sinh năm 1985;

2. Trần Thị Thanh P, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: ấp L, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* bị đơn Nguyễn Thái L.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

** Nguyên đơn bà Võ Thị U trình bày:*

Bà Võ Thị U bán thức ăn cho anh Nguyễn Thái L và chị Trần Thị Thanh P chăn nuôi gà. Ngày 08/04/2014 hai bên có thỏa thuận miệng mua thức ăn trả tiền theo từng lứa gà, trung bình khoảng 100 ngày thì xuất gà rồi thanh toán tiền. Nhưng đến đợt thanh toán tiền anh L và chị P trả không đủ nên ghi nợ, vì thế ngày 13/8/2020 hai bên quyết toán nợ thì anh L còn nợ bà U số tiền là 193.466.000 đồng và thống nhất trả tiền 03 lần như sau: Ngày 30/9/2020 trả 20.000.000 đồng, ngày 30/12/2020 trả 40.000.000 đồng, ngày 30/3/2021 trả 133.466.000 đồng. Sau đó anh L và chị P có trả tiền 02 lần: Ngày 15/8/2020 trả 20.000.000 đồng, ngày 07/02/2021 trả 20.000.000 đồng. Nên còn nợ số tiền 153.466.000 đồng đến nay không trả. Bà U đến đòi tiền nhưng anh L và chị P không trả. Bà U có đơn yêu cầu tổ hòa giải ấp giải quyết, ngày 04/06/2021 tổ hòa giải ấp giải quyết, anh L thừa nhận có nợ bà U số tiền là 153.466.000 đồng nhưng xin trả bớt 20.000.000 đồng khi bán lứa gà đang nuôi, số còn lại đến cuối năm 2021 sẽ trả hết nợ, nhưng khi bán gà xong anh L và chị P không trả tiền nên phát sinh tranh chấp. Bà U yêu cầu anh L và chị P trả số tiền 153.466.000 đồng, không yêu cầu lãi, thực hiện trả tiền một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn anh Nguyễn Thái L trình bày:*

Anh L có mua thức ăn nuôi gà của bà U từ năm 2018 đến năm 2020 như trình bày trên. Đến tháng 8/2020 anh L và bà U có thống nhất số tiền nợ là 193.466.000 đồng, anh L có ký sổ nợ thỏa thuận trả tiền 03 lần đến ngày 30/3/2021 phải trả xong. Sau đó anh L có trả tiền cho bà U 02 lần, mỗi lần 20.000.000 đồng, nên còn nợ số tiền là 153.466.000 đồng. Quá trình quan hệ mua bán bà U có hứa khi anh L mua thức ăn gà trên 4.000 bao/năm thì sẽ được thưởng một xe SH Mode trị giá khoảng 65.000.000 đồng, có văn bản nhưng đã bị thất lạc. Trong năm 2018 - 2019 anh L đã mua thức ăn của bà U khoản 4.600 bao, nhưng bà U chưa thực hiện việc hứa thưởng cho anh L. Anh L yêu cầu bà U phải khấu trừ khoản tiền giá trị xe SH Mode chưa thưởng vào số tiền nợ. Nên anh L đồng ý trả bà U số tiền 80.000.000 đồng, xin trả tiền mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

** Bị đơn chị Trần Thị Thanh P trình bày:*

Thống nhất như anh L. Chị P đồng ý cùng anh L trả số tiền mua thức ăn cho bà U với số tiền trả như anh L trình bày. Chị P không có yêu cầu khác.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 145/2022/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ các điều 430, 440, 288 và Điều 357 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị U.

Buộc anh Nguyễn Thái L và chị Trần Thị Thanh P có nghĩa vụ liên đới trả bà Võ Thị U số tiền 153.466.000 (một trăm năm mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngìn) đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

* Ngày 22/7/2022, bị đơn anh Nguyễn Thái L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại toàn bộ vụ án.

* Ngày 02/8/2022, bị đơn anh Nguyễn Thái L có đơn kháng cáo bổ sung, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Anh Nguyễn Thái L nộp đơn kháng cáo và thực hiện thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Thái L và chị Trần Thị Thanh P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị U số tiền 131.466.000 đồng (sau khi cấn trừ tặng thưởng số tiền 22.000.000 đồng trị giá xe mô tô hiệu Sirius). Thời hạn và phương thức trả nợ như sau :

- Ngày 30/01/2023, anh Nguyễn Thái L và chị Trần Thị Thanh P trả cho bà Võ Thị U số tiền 40.000.000 đồng;

- Ngày 30/3/2023, anh Nguyễn Thái L và chị Trần Thị Thanh P trả cho bà Võ Thị U số tiền 40.000.000 đồng;

- Ngày 30/5/2023, anh Nguyễn Thái L và chị Trần Thị Thanh P trả cho bà Võ Thị U số tiền 51.466.000 đồng;

Kể từ ngày bà Võ Thị U có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Thái L và chị Trần Thị Thanh P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị U tự nguyện chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm; anh Nguyễn Thái L và chị Trần Thị Thanh P tự nguyện liên đới chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên chấp nhận.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Thái L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, anh Nguyễn Thái L và chị Trần Thị Thanh P tự nguyện liên đới chịu 3.286.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bà Võ Thị U tự nguyện chịu 3.286.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 430, 440, 288 và Điều 357 Bộ luật Dân sự; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật Thi hành án dân sự.

1. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 145/2022/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Anh Nguyễn Thái L và chị Trần Thị Thanh P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị U số tiền 131.466.000 đồng (sau khi cấn trừ số tiền 22.000.000 đồng trị giá xe mô tô hiệu Sirius tặng thưởng). Thời hạn và phương thức trả nợ như sau:

- Ngày 30/01/2023, anh Nguyễn Thái L và chị Trần Thị Thanh P trả cho bà Võ Thị U số tiền 40.000.000 đồng;

- Ngày 30/3/2023, anh Nguyễn Thái L và chị Trần Thị Thanh P trả cho bà Võ Thị U số tiền 40.000.000 đồng;

- Ngày 30/5/2023, anh Nguyễn Thái L và chị Trần Thị Thanh P trả cho bà Võ Thị U số tiền 51.466.000 đồng;

Kể từ ngày bà Võ Thị U có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Thái L và chị Trần Thị Thanh P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Võ Thị U tự nguyện chịu 3.286.000 đồng. Bà Võ Thị U đã nộp số tiền 3.837.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007544 ngày 19/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang, nên được hoàn lại 551.000 đồng.

+ Anh Nguyễn Thái L và chị Trần Thị Thanh P tự nguyện liên đới chịu 3.286.000 đồng.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Thái L phải chịu 300.000 đồng. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm mà anh Nguyễn Thái L đã nộp theo biên lai thu số 0028003 ngày 25/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang nộp án phí.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lê Huy